

**SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Số: 487/QĐ-SGDHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ,
TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH VÀ TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA
PHƯƠNG TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI BAN HÀNH KÈM THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 68/QĐ-SGDHN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG
KHOÁN HÀ NỘI**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về việc phát hành Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và Trái phiếu Chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01/06/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Giao dịch Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 234/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn Quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Quy chế Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-SGDHN ngày 06/03/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Thị trường trái phiếu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy trình Quản lý Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 68/QĐ-SGDHN của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Bổ sung vào *Phần II, Mục B, Khoản 2, Điểm 2.1. Các chức năng quản lý chung trên Hệ thống Giao dịch* như sau:

“- Quản lý danh sách tổ chức kết nối;

- Quản lý thông tin liên quan đến hoạt động kết nối và trao đổi dữ liệu:

Quản lý thông tin khởi tạo kết nối:

Quản lý dữ liệu nhận từ tổ chức kết nối:

- Quản lý số dư sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư.

2. Bổ sung Tiết 2.2.3, 2.2.4, 2.2.5 vào *Phần II, Mục B, Khoản 2, Điểm 2.2. Triển khai tác nghiệp* như sau:

“2.2.3. Quản lý danh sách tổ chức kết nối

2.2.3.1. Khởi tạo tổ chức kết nối

- Căn cứ vào văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, cán bộ quản lý giao dịch khai báo các thông số kết nối của các tổ chức thực hiện kết nối và trao đổi dữ liệu với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (gọi tắt là Vendor) vào Hệ thống Giao dịch.

- Các thông tin mà cán bộ quản lý giao dịch cần phải nhập bao gồm:

Ỡ Mã Vendor;

Ỡ Tên Vendor;

Thị trường;

Mật khẩu Gateway;

Ỡ CA Serial;

- Công cụ giao dịch;
- Khoảng thời gian có hiệu lực của hoạt động kết nối;
- Thời gian nhận/gửi lệnh;
- Loại Vendor.

- Sau khi khởi tạo Vendor thành công, Vendor sẽ có trạng thái là “Chưa hiệu lực”, và sẽ chuyển sang trạng thái “Hiệu lực” vào ngày bắt đầu có hiệu lực của hoạt động kết nối đã được khai báo ở trên.

- Việc khai báo Vendor mới phải được thực hiện trước ngày bắt đầu có hiệu lực của tổ chức kết nối tối thiểu là một (01) ngày làm việc.

2.2.3.2. Chính sửa các thiết lập Vendor

- Căn cứ vào ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, cán bộ quản lý giao dịch thực hiện chỉnh sửa các thiết lập đối với Vendor.

- Các thông tin được phép chỉnh sửa bao gồm:

Ỡ *Đối với Vendor chưa có hiệu lực*: cán bộ quản lý giao dịch có thể sửa tất cả các trường thông tin, ngoại trừ trường thông tin Tên Vendor và Mã Vendor.

Ỡ *Đối với Vendor đã có hiệu lực*: cán bộ quản lý giao dịch chỉ có thể sửa được thông tin về ngày hết hiệu lực của Vendor.

- Việc chỉnh sửa thiết lập của Vendor sẽ có hiệu lực ngay sau khi thực hiện.

2.2.4. Quản lý thông tin liên quan đến hoạt động kết nối và trao đổi dữ liệu

2.2.4.1. Thông tin khởi tạo kết nối:

Cán bộ quản lý giao dịch thực hiện tra cứu, quản lý các thông tin khởi tạo kết nối bao gồm:

- Thông tin đăng ký kết nối Vendor: thông tin về hoạt động kết nối của các thành viên giao dịch đến các Vendor mà Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã thực hiện khởi tạo;

- Thông tin cơ bản nhà đầu tư: thông tin về các nhà đầu tư mà thành viên giao dịch đã khai báo vào Hệ thống Giao dịch.

- Thông tin tài khoản lưu ký: thông tin về các tài khoản lưu ký của nhà đầu tư;

- Thông tin về quyền phê duyệt lệnh nhà đầu tư: thông tin về quyền phê duyệt giao dịch nhận về từ Vendor của các đại diện giao dịch;

- Thông tin mã định danh Vendor của nhà đầu tư.

2.2.4.2. Dữ liệu nhận từ Vendor

Cán bộ quản lý giao dịch thực hiện tra cứu, quản lý các dữ liệu nhận từ Vendor bao gồm:

- Dữ liệu chào giá từ Vendor: Thông tin về những giao dịch chào giá toàn thị trường nhận về từ Vendor. Thông tin này được kiểm tra tại Sổ lệnh chào giá từ Vendor;

- Dữ liệu giao dịch đã thực hiện từ Vendor: Thông tin về các giao dịch đã thực hiện của toàn thị trường nhận về từ Vendor. Thông tin này được kiểm tra tại Sổ lệnh kết quả từ Vendor. Các giao dịch đã thực hiện nhận về từ Vendor có hai trạng thái:

Không hợp lệ (đối với những giao dịch vi phạm quy tắc của thị trường) hoặc;

Chờ xử lý/Đã duyệt (đối với những lệnh thỏa mãn các quy tắc của thị trường);

- Dữ liệu giao dịch đã thực hiện từ Vendor đang chờ thành viên phê duyệt: Các thông tin này có thể kiểm tra tại *Sổ lệnh chờ phê duyệt từ Vendor*. Thông tin về các giao dịch đã thực hiện của toàn thị trường hiển thị tại sổ này có trạng thái Chờ xử lý.

- Dữ liệu quá khứ của các giao dịch chào giá và đã thực hiện từ Vendor: Thông tin về các giao dịch chào giá và đã thực hiện ở tất cả các trạng thái của toàn thị trường. Thông tin này được kiểm tra tại *Sổ lệnh chào giá/kết quả từ Vendor - Quá khứ*

2.2.5. Quản lý số dư sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư

Cán bộ quản lý giao dịch thực hiện tra cứu và quản lý các thông tin liên quan đến số dư sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư bao gồm:

- Các bút toán chưa được thành viên hoàn thiện quy trình phê duyệt hoặc chưa đến ngày hiệu lực của bút toán. Các bút toán này được kiểm tra tại màn hình *Phê duyệt giao dịch hạch toán*;

- Các bút toán có hiệu lực trong ngày để hạch toán vào số dư sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư bao gồm các giao dịch phát sinh trên thị trường sơ cấp và thứ cấp. Các bút toán này được kiểm tra tại màn hình *Xác nhận số dư nhà đầu tư*;

- Thông tin liên quan đến số dư sở hữu chứng khoán đến thời điểm hiện tại của tất cả các tài khoản lưu ký nhà đầu tư. Thông tin này được kiểm tra tại màn hình *Tra cứu số dư nhà đầu tư*;

- Các bút toán đã được hạch toán thành công và sẵn sàng để được bù trừ khi thực hiện giao dịch. Thông tin này được kiểm tra tại màn hình *Tra cứu bút toán tăng giảm*.

- Các bút toán đã được khai báo vào hệ thống theo từng tài khoản nhà đầu tư và tất cả các trạng thái của các bút toán. Thông tin này được kiểm tra tại màn hình *Tra cứu danh sách bút toán.*”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quy trình Quản lý Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành theo Quyết định số 68/QĐ-SGDHN ngày 15/03/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Phòng Thị trường Trái phiếu, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTTP.

Trần Văn Dũng